CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 98 /KKMT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v: Công bố BC thường niên năm 2019	*Đà Nẵng , ngày 17 tháng 03 năm 2020*

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty cổ phần Kim khí Miền trung
2. Mã chứng khoán : KMT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP ĐN
4. Điện thoại: 0236 3 821 824 Fax : 0236 3 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn
6. Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung năm 2019.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2019 :

http:// www.cevimetal.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT, KTTC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

M.S.D.N: 0400101668 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn

TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM THÀNH TUẤN

Digitally signed by TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM THÀNH TUẤN
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Hải châu, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG, OU=Phòng Kế Toán - Tài Chính, CN=TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM THÀNH TUẤN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:200057592
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2020-03-17 08:52:54

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Năm báo cáo: 2019
và Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty
nhiệm kỳ 2015-2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101605
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.465.620.000 đồng
- Địa chỉ: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236-3821824 / 3822807
- Số fax: 0236-3823306
- Website: cevimetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: **KMT**

Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung trước đây là Công ty Kim khí Miền Trung, Doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, thành lập năm 1995 và được chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp *(nay là Bộ Công thương)*. Công ty cổ phần bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101605, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/2017;

+ Ngày 10/8/2009, cổ phiếu Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM;

+ Ngày 15/12/2010, cổ phiếu Công ty được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "KMT";

+ Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đã thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung từ 82,95% xuống còn 38,3% vốn điều lệ;

+ Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hóa, hoạt động Công ty phát triển ổn định, tình hình tài chính được cải thiện, công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng cao.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

– Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh thép xây dựng, thép hình, phôi thép, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại; Kinh doanh vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; Bán buôn than các loại; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi; Đại lý tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

– Địa bàn kinh doanh: chủ yếu là thành phố Đà Nẵng và khu vực Miền Trung. Ngoài ra, Công ty có các Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

– Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

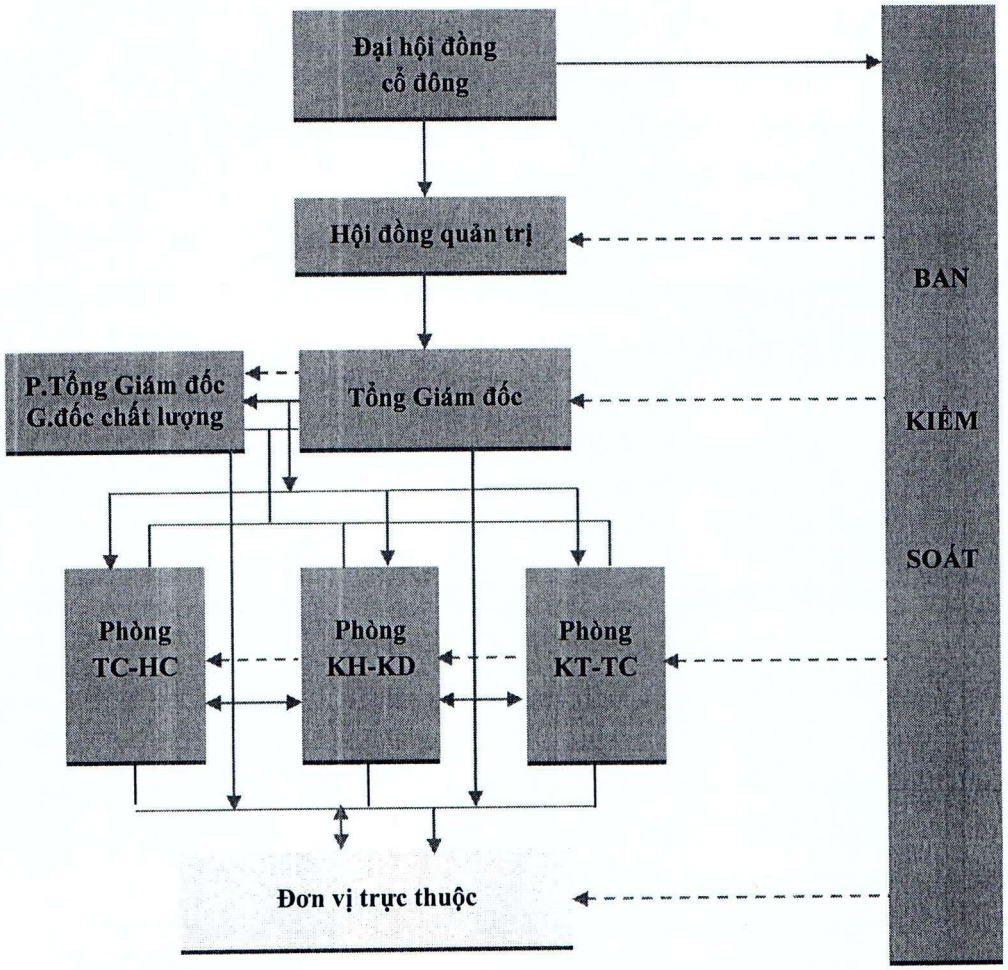

Quan hệ chỉ đạo: ⟶

Quan hệ chất lượng: ——

Quan hệ phối hợp: ⟷

Quan hệ kiểm soát: - - - ⟶

– Các Đơn vị trực thuộc:

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu Dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2

Địa chỉ: 410 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7

Địa chỉ: Lô 04-05 B27 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 10

Địa chỉ: 404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu Dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (đầu năm 2020 chuyển đến địa chỉ mới tại số 449 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng)

+ Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 26 Nguyễn Đình Khơi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 97C Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

+ Chi nhánh Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 303 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Tổ 3 (483 Lý Thái Tổ), phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 239 Bích Khê, phường Nghĩa Chánh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình (chấm dứt hoạt động từ ngày 01/10/2019 do hoạt động kinh doanh không hiệu quả)

Địa chỉ: Lô 176-177 đường Thống Nhất, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, tăng sản lượng tiêu thụ tối thiểu 10% / năm;

+ Đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thị trường, cơ cấu lại tài sản nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;

- Không ngừng chăm lo đời sống vật chất, sức khỏe, tinh thần cho cán bộ nhân viên; nâng cao môi trường, văn hóa doanh nghiệp;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn cam kết và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, công tác xã hội từ thiện và cộng đồng.

5. *Các rủi ro:*

Chính sách tài chính tiền tệ, lãi suất, chính sách thuế xuất nhập khẩu đối với các mặt hàng thép thành phẩm và nguyên liệu phục vụ sản xuất thép thay đổi sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Năm 2019:

- Tổng doanh thu: thực hiện 1.830 tỷ đồng, đạt 72,3% kế hoạch năm và bằng 71,6% so với năm 2018;

- Tổng lượng tiêu thụ: thực hiện 180.793 tấn, đạt 70% kế hoạch năm và bằng 71,3% so với năm 2018;

- Hiệu quả kinh doanh: lợi nhuận trước thuế thực hiện 10,006 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm và bằng 98,4% so với năm 2018.

b) Nhiệm kỳ 2015-2020:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
- Doanh thu (tr.đ):	1.902.682	1.688.737	2.243.505	2.549.983	1.830.138
- Lãi tr/thuế (tr.đ):	4.112	6.514	15.004	10.165	10.006
- Cổ tức (%):	2,5%	4%	7%	7%	7%

2. Tổ chức và nhân sự:

– Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng : Tổng Giám đốc

+ Ông Ngô Văn Phong : Phó Tổng Giám đốc

+ Ông Nguyễn Minh Đức : Phó Tổng Giám đốc

a) Những thay đổi trong năm 2019:

– Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

+ Ông Nguyễn Duy Dũng, thôi nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 28/3/2019 theo Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Phạm Thanh Lâm, Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay ông Nguyễn Duy Dũng kể từ ngày 28/3/2019 theo Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

– Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Minh Đức được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 240/QĐ-KKMT ngày 02/7/2019 của Hội đồng quản trị.

- Thay đổi về hệ thống mạng lưới kinh doanh:

+ Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 01/10/2019 do hoạt động kinh doanh không hiệu quả theo Quyết định số 353/QĐ-KKMT ngày 30/9/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

* Số lượng cán bộ, nhân viên có đến ngày 31/12/2019: 103 người.

- Thay đổi về góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác:

Ngày 27/12/2019, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 2.850.600 cổ phần đầu tư tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ.

b) Những thay đổi trong nhiệm kỳ 2015-2020:

- ***Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:***

+ Ông Thân Thanh được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 315/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông, và thôi giữ chức vụ Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng, Tổng Giám đốc được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 theo Nghị quyết số 315/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Văn Cảnh được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 theo Nghị quyết số 315/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông và thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Võ Hựu được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 theo Nghị quyết số 315/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông và thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Huỳnh Trung Quang được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 31/3/2017 thay ông Thân Thanh theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Văn Bốn được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Duy Dũng được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết số 298/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông và thôi nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 28/3/2019 theo Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Phạm Thanh Lâm, Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay ông Nguyễn Duy Dũng kể từ ngày 28/3/2019 theo Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

– ***Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:***

+ Ông Nguyễn Đình Chinh được bầu vào thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 theo Nghị quyết số 315/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông và thôi nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 295/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông;

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga được bầu bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay ông Nguyễn Đình Chinh theo Nghị quyết số 295/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

– ***Thay đổi Bộ phận Đại diện vốn của Tcty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT:***

+ Ông Thân Thanh được ủy quyền làm Trưởng Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT theo Quyết định số 436/QĐ-VNS ngày 09/12/2014 và thôi nhiệm vụ Trưởng Đại diện vốn của Tổng công ty tại KKMT kể từ ngày 15/3/2017 (theo Quyết định số 81/QĐ-VNS ngày 15/3/2017);

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng được ủy quyền làm Đại diện vốn chính của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT theo Quyết định số 436/QĐ-VNS ngày 09/12/2014;

+ Ông Nguyễn Văn Cảnh được ủy quyền làm Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT theo Quyết định số 436/QĐ-VNS ngày 09/12/2014 và thôi nhiệm vụ Đại diện vốn của Tổng công ty tại KKMT kể từ ngày 15/3/2017 (theo Quyết định số 81/QĐ-VNS ngày 15/3/2017);

+ Ông Võ Hựu được ủy quyền làm Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT theo Quyết định số 436/QĐ-VNS ngày 09/12/2014 và thôi nhiệm vụ Đại diện vốn của Tổng công ty tại KKMT kể từ ngày 15/3/2017 (theo Quyết định số 81/QĐ-VNS ngày 15/3/2017);

+ Ông Nguyễn Duy Dũng được ủy quyền làm Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại KKMT kể từ ngày 15/3/2017 theo Quyết định số 82/QĐ-VNS ngày 15/3/2017 và thôi nhiệm vụ Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại KKMT kể từ ngày 01/12/2018 (theo Quyết định số 292/QĐ-VNS ngày 29/11/2018);

+ Ông Phạm Thanh Lâm được ủy quyền làm Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại KKMT kể từ ngày 01/12/2018 thay ông Nguyễn Duy Dũng (theo Quyết định số 293/QĐ-VNS ngày 29/11/2018).

– ***Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:***

+ Ông Thân Thanh thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2015 theo Nghị quyết số 06/QĐ-KKMT ngày 05/01/2015 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc thay ông Thân Thanh kể từ ngày 01/01/2015 theo Quyết định số 07/QĐ-KKMT ngày 05/01/2015 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ông Lê Minh Toản được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/7/2014 theo Quyết định số 673/QĐ-KKMT ngày 01/7/2014 và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/02/2015 theo Quyết định số 104/QĐ-KKMT ngày 04/02/2015 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ông Võ Hựu được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/02/2014 theo Nghị quyết số 100/NQ-KKMT ngày 27/01/2014 và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/4/2017 theo Quyết định số 335/QĐ-KKMT ngày 15/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ông Nguyễn Minh Đức được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 240/QĐ-KKMT ngày 02/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

– ***Thay đổi về hệ thống tổ chức mạng lưới:***

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 3 kể từ ngày 01/7/2015, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả;

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 6 kể từ ngày 01/7/2015, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả;

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 9 kể từ ngày 01/7/2015, do sắp xếp, tổ chức lại hệ thống mạng lưới;

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Nam kể từ ngày 01/7/2015, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả;

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Chi nhánh Công ty tại tỉnh Lâm Đồng kể từ ngày 01/7/2015, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

+ Chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 5 kể từ ngày 01/01/2016, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả;

+ Thành lập Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình, bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 25/7/2016;

+ Tạm ngừng hoạt động kinh doanh (lần 1) trong thời hạn 01 năm đối với Chi nhánh Công ty tại Quảng Ngãi từ ngày 30/11/2016, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả;

+ Tháng 5/2017, Công ty đã sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý và lao động theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể: đã sáp nhập Phòng Xuất nhập khẩu và Phòng Đầu tư – Phát triển vào Phòng Kế hoạch – Kinh doanh. Sau khi sắp xếp, Công ty có 03 Phòng nghiệp vụ (Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính và Phòng Kế hoạch – Kinh doanh);

+ Tạm ngừng hoạt động kinh doanh (lần 2) thêm 01 năm đối với Chi nhánh Công ty tại Quảng Ngãi từ ngày 02/12/2017;

+ Mở lại hoạt động kinh doanh đối với Chi nhánh Công ty tại Quảng Ngãi từ ngày 01/12/2018 sau 02 năm tạm dừng;

+ Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 01/10/2019 do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

– ***Thay đổi tỷ lệ góp vốn Nhà nước:***

Ngày 07/10/2016, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (VNS) đã có Quyết định số 408/QĐ-VNS về việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung (KKMT) từ 82,95% (tương ứng 8.167.424 cổ phần) xuống còn 35% vốn điều lệ. Ngày 01/12/2016, VNS đã công bố Thông báo giao dịch 4.721.100 cổ phiếu trên sàn giao

dịch HNX. Đến ngày 29/12/2016, VNS bán được 4.396.000 / 4.721.100 cổ phần đã đăng ký chào bán. Như vậy, đến ngày 31/12/2016 VNS còn nắm giữ 3.771.424 cổ phần, chiếm 38,3% vốn điều lệ KKMT.

– ***Thay đổi về góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác:***

+ Năm 2016, Công ty đã bán toàn bộ 193.000 cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh (mã chứng khoán HMC) để thu hồi vốn;

+ Năm 2017, Công ty đã bán toàn bộ 300.000 cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (mã chứng khoán TIS) để thu hồi vốn;

+ Cuối năm 2019, Công ty đã bán toàn bộ 2.850.600 cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ để thu hồi vốn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Kế hoạch đầu tư năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2019	Thực hiện đến 31/12/2019	Ghi chú
A	**Dự án chuyển tiếp**	**17.156**	**8.548**	**6.002**	
1	Dự án đầu tư kho 1ha Hòa Phước	7.000	3.000	77	
2	Dự án đầu tư nâng cấp Tòa nhà 69 Quang Trung lên 10 tầng và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng	10.156	5.548	5.925	
B	**Dự án khởi công mới**	**16.000**	**10.000**	**0**	
1	Xây dựng kho bãi và địa điểm kinh doanh CN tại Quảng Ngãi	15.000	9.000	0	
2	Mở rộng nhà kho Miếu Bông, ĐN	1.000	1.000	0	
C	**Dự án mới phát sinh**	**160.000**	**500**	**56**	
1	Nghiên cứu khả thi đầu tư căn hộ cho thuê tại 404 Lê Văn Hiến – Tp. Đà Nẵng.	160.000	500	56	
	Tổng cộng (A+B+C)	**193.156**	**19.048**	**6.058**	

** Kết quả thực hiện:*

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tổng giá trị đầu tư là 6,058 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án *"Đầu tư kho 1ha Hòa Phước"*: Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn xúc tiến các thủ tục và đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Dự án *"Đầu tư, nâng cấp Tòa nhà Cevimetal lên 10 tầng và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng"*: Đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 10/2019. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, kiểm tra lại các hạng mục và tiến hành mời các Sở ban ngành liên quan nghiệm thu dự án Nâng cấp Tòa nhà CEVIMETAL lên 10 tầng;

- Dự án *"Mở rộng nhà kho Miếu Bông, Tp. Đà Nẵng"*: Đã thực hiện mở rộng nhà kho Miếu Bông phục vụ công tác kinh doanh thép hình, thép ống, hộp,… và kênh bán lẻ tại địa điểm này, đưa vào khai thác sử dụng đầu năm 2020;

- Dự án *"Xây dựng kho bãi và địa điểm kinh doanh Chi nhánh tại Quảng Ngãi"*: Không triển khai đầu tư do chi phí đầu tư lớn, không phù hợp với việc tổ chức hoạt động kinh doanh hiện nay và không hiệu quả;

- Dự án *"Nghiên cứu khả thi đầu tư Căn hộ cho thuê tại khu đất 404 Lê Văn Hiến thành phố Đà Nẵng"*: Đã thuê tư vấn lập thủ tục thỏa thuận phương án kiến trúc trình UBND Tp. Đà Nẵng phê duyệt và lập hồ sơ thiết kế xin Giấy phép xây dựng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có góp vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ, Mã số doanh nghiệp 0400682519, do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 (thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/12/2018). Vốn điều lệ 140 tỷ đồng. Địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất thép xây dựng; Bán thép xây dựng, phôi thép, thứ liệu, phế liệu kim loại; Gia công, sản xuất các sản phẩm kim loại và phế liệu kim loại; Kinh doanh vận tải hàng hóa; Bán buôn vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

Tỷ lệ vốn góp 20,36%, tương ứng 2.850.600 cổ phần (trị giá 28,506 tỷ đồng). Ngày 27/12/2019, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 2.850.600 cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ (nay đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Thép VAS Việt Mỹ) cho Công ty cổ phần Thép VAS An Hưng Tường để thu hồi vốn.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	736.889.766	680.603.010	- 7,64%
Doanh thu thuần	2.549.983.224	1.830.138	- 28,23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.270.945	8.727.044	- 5,86%
Lợi nhuận khác	894.786	1.279.466	+ 42,9%
Lợi nhuận trước thuế	10.165.731	10.006.510	- 1,56%
Lợi nhuận sau thuế	8.046.523	7.289380	- 9,40%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước 2018	Kỳ báo cáo 2019
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,043	1,083
	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn			
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,9	0,95

	Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,83	0,81
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	4,79	4,35
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	3,46	2,7
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,323	0,398
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	8,37	7,4
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,12	1,07

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 9.846.562 cổ phần (CP phổ thông).

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất vào ngày 18/6/2019 như sau:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**236**	**9.845.845**	**98.459.450.000**	**99,99%**
	Cá nhân	231	6.073.873	60.738.730.000	61,68%
	Tổ chức	5	3.772.072	37.720.720.000	38,31%
2	**Cổ đông ngoài nước**	**2**	**617**	**6.170.000**	**0,001%**
	Cá nhân	2	617	6.170.000	0,001%
	Tổ chức				
	Tổng cộng	**238**	**9.846.562**	**98.465.620.000**	**100%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Đến ngày 31/12/2019, tổng số lao động toàn Công ty là 103 người, trong đó có 28 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động là 11,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,9% so với năm 2018.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thực hiện nội dung Thỏa ước Lao động tập thể đã ký kết giữa Người sử dụng lao động và Đại diện Người lao động, trong năm 2019 Công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ, đi tham quan du lịch tại Đà Lạt; tổ chức lễ phát

thưởng cho các cháu học sinh giỏi năm học 2018-2019; tổ chức gặp mặt, giao lưu với cán bộ, nhân viên nữ nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham gia giao lưu giải thể thao của ngành thép và các cơ quan, đơn vị có quan hệ mật thiết với Công ty... Ngoài ra, còn chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV. Trong năm đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực tập Phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại cơ sở; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, kiến thức phòng cháy chữa cháy, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, quản lý cho cán bộ, nhân viên.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2019, Công ty đã tham gia công tác xã hội từ thiện, xoá đói giảm nghèo tại địa phương từ nguồn đóng góp của cán bộ, nhân viên và của Công ty với tổng số tiền hỗ trợ trên 306 triệu đồng; tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và nhận trợ dưỡng 10 nạn nhân chất độc da cam tại thành phố Đà Nẵng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2019 tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại, phát sinh nhiều yếu tố rủi ro, thách thức. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc diễn biến phức tạp, hoạt động thương mại và đầu tư trên toàn thế giới giảm sút cùng với sự gia tăng bất ổn từ các thị trường.

Kinh tế trong nước có những điểm sáng, tăng trưởng tích cực, GDP tăng 7,02%, chỉ số CPI, lãi suất ổn định. Tuy nhiên, lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tăng trưởng chậm. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư đạt tỷ lệ thấp, các Ngân hàng tiếp tục thắt chặt tín dụng bất động sản, nhiều dự án dừng triển khai do rà soát lại thủ tục pháp lý. Thị trường thép trong nước nhu cầu tăng thấp, xu hướng giá giảm, có thời điểm giá giảm nhanh với biên độ lớn. Thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, cung vượt cầu lớn làm cho nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép gặp khó khăn.

Ban điều hành Công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao trong năm 2019 và đề ra các giải pháp phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh. Tuy nhiên, do thị trường thép biến động khó lường, giá nguyên liệu và thành phẩm thép liên tục giảm sâu đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, tiêu thụ của Công ty. Mặt khác, nhằm cân đối tài chính và hạn chế rủi ro công nợ, việc điều chính chính sách bán hàng làm cho sản lượng tiêu thụ suy giảm. Các chỉ tiêu chính như doanh thu, lượng tiêu thụ thực hiện chưa đạt kế hoạch (trừ chỉ tiêu lợi nhuận) và giảm so với cùng kỳ 2018. Cụ thể:

- Doanh thu: 1.830 tỷ đồng, đạt 72,3% kế hoạch và bằng 71,7% so với cùng kỳ năm 2018;

- Khối lượng tiêu thụ: 180.793 tấn, đạt 70% kế hoạch và bằng 71,3% so với cùng kỳ năm 2018;

- Lợi nhuận trước thuế: 10,006 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và bằng 98,4% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài sản:*

Về quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty có giảm 7,64% so với thời điểm cuối năm 2018 (giảm 56 tỷ đồng), chủ yếu do giảm khoản nợ vay Ngân hàng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2019 là 553 tỷ đồng, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ Nhà cung cấp 540 tỷ đồng, các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên.

c) Tình hình nợ phải thu:

Số dư nợ phải thu ngắn hạn đầu kỳ 01/01/2019 là 504 tỷ đồng, trong đó phải thu bán hàng 485 tỷ đồng. Số dư nợ phải thu ngắn hạn cuối kỳ 31/12/2019 là 497 tỷ đồng, trong đó phải thu bán hàng 476 tỷ đồng.

Năm 2019, doanh số bán hàng giảm và chỉ đạt 72,3% kế hoạch; đồng thời dòng tiền thu từ bán hàng cũng chậm, nợ quá hạn còn cao do một số khách hàng chưa thanh toán đúng thời hạn cho Công ty như đã cam kết.

3. Đánh giá kết quả đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020:

3.1. Kết quả đầu tư năm 2019:

Đã hoàn thành Dự án "Nâng cấp cải tạo Tòa nhà từ 8 tầng lên 10 tầng và Nhà thép tiền chế để xe 02 tầng" đảm bảo chất lượng, hiện đã đưa vào vận hành, khai thác và đã thực hiện kiểm toán đầu tư xây dựng nâng cấp Tòa nhà. Trong thời gian ngắn đã cho thuê ≈100% diện tích mặt bằng, tổ chức tốt các khâu dịch vụ văn phòng cho thuê, góp phần vào doanh số, lợi nhuận cho Công ty.

3.2. Kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2015-2020:

Có Phụ lục đầu tư nhiệm kỳ 2015-2020 đính kèm.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức mạng lưới, chính sách, quản lý trong nhiệm kỳ 2015-2020:

- Sắp xếp, kiện toàn lại hệ thống tổ chức, mạng lưới trong toàn Công ty cho phù hợp với tình hình mới. Trong nhiệm kỳ qua, đã sắp xếp lại 05 Phòng nghiệp vụ còn 03 Phòng (giảm 02 Phòng); thành lập mới Chi nhánh Quảng Bình, tuy nhiên sau hơn 03 năm hoạt động không hiệu quả cho nên đã chấm dứt hoạt động Chi nhánh kể từ ngày 01/10/2019; mở lại Chi nhánh Quảng Ngãi để tổ chức kinh doanh thép Hòa Phát tại Dung Quất nhưng không hoạt động, do không phù hợp với việc tổ chức kinh doanh qua kho;

- Đã chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản ISO 9001:2008 sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn mới ISO 9001:2015 và đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp (QUACERT) đánh giá, cấp giấy chứng nhận;

- Tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử, trang thông tin điện tử (website), áp dụng phần mềm Quản lý doanh nghiệp Fast Business Online nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Thực hiện tinh giảm lao động chưa đáp ứng yêu cầu công việc, đồng thời thay đổi, bổ sung và nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2020, dự báo kinh tế toàn cầu tuy có một vài triển vọng nhưng nhìn chung vẫn tiếp tục "bấp bênh, ảm đạm". Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Covid-19 đang bùng phát mạnh đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế nhiều nước, nhất là các nước có mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với Trung Quốc như Việt Nam. Thị trường thép trong nước phải đối mặt thách thức, cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Cung vượt cầu lớn, hoạt động đầu tư xây dựng tăng trưởng chậm, các chính sách tín dụng, pháp lý, thị trường liên quan đến bất động sản, xây dựng… còn khó khăn, siết chặt, việc giải ngân vốn đầu tư công chưa dễ tháo gỡ.

Những nhiệm vụ cần phải triển khai thực hiện trong năm 2020:

- Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, phấn đấu tăng trưởng tối thiểu 15%. Đảm bảo luân chuyển, cân đối dòng tiền, đóng góp vào lợi nhuận chung;

- Khai thác thêm các mặt hàng mới nhằm đa dạng sản phẩm, tăng sản lượng, doanh số, bổ trợ cho hoạt động kinh doanh chính trên cơ sở sử dụng hiệu quả, an toàn vốn, đóng góp vào cân đối tài chính chung Công ty;

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là quản lý công nợ. Mục tiêu thu nợ tồn đọng đạt ít nhất 40% trên số dư nợ khó đòi tại thời điểm 31/12/2019, đồng thời hạn chế tối đa nợ khó đòi phát sinh mới;

- Tổ chức kinh doanh bất động sản với quy mô hợp lý, trên cơ sở các nguồn lực hiện có và khả năng huy động của Công ty. Đảm bảo an toàn về pháp lý, vốn và mang lại lợi nhuận, tạo tiền đề cho các năm tới;

- Tổ chức kinh doanh, cơ cấu lại tài sản, đảm bảo cân đối tài chính tốt, tăng vòng quay vốn lưu động, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, đáp ứng các chuẩn mực chung.

4.1. Kế hoạch kinh doanh – đầu tư 2020:

a. Kế hoạch kinh doanh:

- Tổng lượng tiêu thụ : 200.000 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế : 08 tỷ đồng;
- Cổ tức : 6%.

b. Kế hoạch đầu tư (bao gồm các dự án chuyển tiếp): *ĐVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2020	Nguồn vốn đầu tư
A	**Dự án chuyển tiếp**	**9.500**	**8.860**	
1	Kho 1 ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng	8.500	8.260	Vốn chủ sở hữu
2	Mở rộng nhà kho Miếu Bông	1.000	600	Vốn chủ sở hữu
B	**Dự án khởi công mới**	**165.500**	**5.500**	
1	Chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng căn hộ du lịch tại 404 Lê Văn Hiến – Đà Nẵng (Nghiên cứu khả thi)	160.000	0	Vốn chủ sở hữu + Vốn vay
2	Xây dựng địa điểm kinh doanh siêu thị/café/nhà hàng tại lô đất số 410 đường 2 tháng 9, Tp. Đà Nẵng	5.000	5.000	Vốn chủ sở hữu

3	Chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng khách sạn/văn phòng cho thuê tại lô đất số 16 Thái Phiên, Tp. Đà Nẵng (Nghiên cứu thị trường)	500	500	Vốn chủ sở hữu
	Tổng cộng (A+B)	**175.000**	**14.360**	

(có bản thuyết minh kế hoạch đầu tư năm 2020 đính kèm)

4.2. Kế hoạch kinh doanh, đầu tư nhiệm kỳ 2020-2025:

a. Kế hoạch kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
1	Lãi trước thuế (tỷ đồng)	08	10	12	15	15
2	Cổ tức (%)	6%	7%	8%	10%	10%

* Đối với chỉ tiêu doanh thu và lượng tiêu thụ, phấn đấu tăng bình quân từ 10% đến 15% / năm.

b. Kế hoạch đầu tư (bao gồm các dự án chuyển tiếp): Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch 2020 - 2025	Ghi chú
1	Đầu tư hoặc liên kết đầu tư Khách sạn/ Văn phòng cho thuê tại số 16 Thái Phiên, Tp. Đà Nẵng	120.000	Dự án mới
2	Đầu tư Căn hộ du lịch tại lô đất 1.030m^2 đường Lê Văn Hiến, Tp. Đà Nẵng	160.000	Dự án mới
3	Xây dựng điểm kinh doanh dịch vụ tại lô đất số 410 đường 2 tháng 9, Tp. Đà Nẵng	5.000	Dự án mới
4	Đầu tư xây dựng Kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng	15.000	Dự chuyển tiếp
	TỔNG CỘNG	**300.000**	

Ghi chú: *Kế hoạch từ năm 2020 trở đi chỉ là dự kiến, tại phiên họp thường niên hàng năm, HĐQT sẽ trình kế hoạch cụ thể để ĐHĐCĐ xem xét thông qua.*

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với kiểm toán (nếu có): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2019:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành cơ bản các mục tiêu chủ yếu như lợi nhuận và cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là hoàn thành công tác thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ; quan hệ tốt với các tổ chức đoàn thể trong Công ty *(Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên)*.

- Về công tác kinh doanh: Mặc dù tình hình thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động khó dự đoán, lượng cung vẫn còn vượt xa cầu, ngành thép còn trong giai đoạn khó khăn nhưng Ban điều hành đã dự báo, nhận định kịp thời những diễn biến của thị trường, từ đó hạn chế được các rủi ro trong tổ chức kinh doanh, đồng thời đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh phù hợp;

- Về công tác đầu tư: đã đầu tư đúng định hướng, góp phần khai thác hiệu quả sử dụng tài sản và làm tăng giá trị tài sản của Công ty. Trong năm qua đã chỉ đạo, triển khai đầu tư Nhà thép tiền chế để xe 02 tầng tại Tòa nhà 69 Quang Trung, đáp ứng tương đối đầy đủ chỗ để xe cho Khách hàng, góp phần làm tăng tỷ lệ lấp đầy diện tích cho thuê, đồng thời góp phần làm tăng giá trị tài sản của Công ty;

- Về công tác quản lý: luôn được chú trọng đúng mức, vừa tạo điều kiện cho công tác tổ chức kinh doanh được thuận lợi, vừa kiểm tra, kiểm soát được tiền, hàng và công nợ. Tuy nhiên, tình hình nợ xấu vẫn phát sinh do một số Đơn vị trực thuộc chưa đánh giá, thẩm định kỹ khả năng thanh toán của khách hàng; bên cạnh đó một số khách hàng thanh toán chậm không theo cam kết đã dẫn đến phát sinh nợ xấu như: Xí nghiệp KDKK số 2, Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư, Chi nhánh Đắk Lắk, Chi nhánh Miền Trung, bộ phận bán hàng Phòng KH-KD. Đánh giá chung đối với công tác quản lý, thu hồi nợ của Công ty là chưa đạt mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra;

- Các mặt công tác khác: có những tiến bộ nhất định, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty không ngừng được nâng lên.

** Những mặt tồn tại và hạn chế trong nhiệm kỳ qua:*

- Hoạt động kinh doanh của một số Đơn vị trực thuộc chưa thực sự ổn định; việc mở rộng các mặt hàng, ngành hàng kinh doanh mới chưa được như kỳ vọng; một số Đơn vị trực thuộc tiếp tục bị lỗ;

- Công tác quản lý nợ chưa đạt yêu cầu, nợ quá hạn và khó đòi vẫn còn ở mức cao, không đạt mục tiêu đề ra;

- Công tác quản lý chi phí: đã kiểm soát được chi phí theo Phương án kinh doanh, tuy nhiên Ban điều hành cần phải rà soát, đánh giá mức độ tiết giảm chi phí, thực hiện tiết kiệm hơn nữa nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty;

- Công tác đầu tư: tiến độ triển khai thực hiện các dự án còn chậm và kéo dài, làm chậm việc đưa tài sản vào sử dụng khai thác để tăng hiệu quả cho Công ty;

- Công tác mạng lưới và lao động: việc kiện toàn, sắp xếp lại mạng lưới thực hiện chưa quyết liệt; công tác tuyển dụng lao động có chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm qua, Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao. Thực hiện chuyển đổi phương thức kinh doanh và cơ cấu lại mặt hàng kinh doanh theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, phù hợp tình hình thực tế của Công ty. Hàng tháng, quý, năm có đánh giá tình hình, kết quả kinh doanh cũng như đề xuất kế hoạch kinh doanh cho kỳ đến. Kiểm tra, uốn nắn kịp thời các Đơn vị trực thuộc vi phạm Quy chế quản lý Kinh doanh – Tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục thận trọng trong công tác tổ chức mua – bán theo hướng ưu tiên bán thu tiền ngay, bán có bảo lãnh Ngân hàng, bán có tài sản thế chấp..., đồng thời tiếp tục cơ cấu lại các mặt hàng, nguồn hàng kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao, rủi ro công nợ thấp và thu hồi vốn nhanh; thường xuyên chỉ đạo các Phòng/Đơn vị trực thuộc tăng cường hơn nữa công tác quản lý công nợ bán hàng, thực hiện quyết liệt các biện pháp, giải pháp thu hồi nợ như khởi kiện, thi hành án, thuê dịch vụ đòi nợ, quy trách nhiệm các cá nhân liên quan... nhằm thu hồi các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn; hạn chế và ngăn ngừa nợ xấu phát sinh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh; thực hiện đổi mới chất lượng lao động và định biên lao động theo hướng tinh gọn, chất lượng và hiệu quả;

- Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng kinh doanh các mặt hàng mới song song với việc tổ chức kinh doanh thép sản xuất trong nước, thép hình, nguyên liệu sản xuất thép...; tổ chức tốt hoạt động kinh doanh bất động sản với mục tiêu có lãi và đảm bảo an toàn vốn;

- Ưu tiên việc bảo toàn và phát triển vốn, không ngừng nâng cao chất lượng đánh giá, thẩm định khách hàng;

- Khai thác có hiệu quả các tài sản và cơ sở hiện có, tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản lý chi phí trong hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, bao gồm:

- Ông Huỳnh Trung Quang : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Ngô Văn Phong : Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Phạm Thanh Lâm : Thành viên HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Bốn : Thành viên HĐQT Công ty.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp sau:

- Ngày 07/01/2019: Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ năm 2019 và thông qua một số nội dung khác;

- Ngày 04/3/2019: Đánh giá kết quả kinh doanh quý IV/2019, triển khai nhiệm vụ quý I/2020 và triển khai công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông.

- Ngày 12/3/2019: Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Ngày 09/5/2019: Đánh giá kết quả kinh doanh quý I và triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý II/2019 và thông qua một số nội dung công việc khác;

- Ngày 10/6/2019: Xem xét việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 4/5 đường Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 09/8/2019: Đánh giá kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2019 và thông qua một số nội dung công việc khác;

- Ngày 15/10/2019: Đánh giá kết quả kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2019. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2019 và thông qua phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

a) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Văn Phong : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

2. *Ban Kiểm soát:*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Mãi : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lưu Thương : Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga: Thành viên Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đặc điểm tình hình của Công ty, trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc và tổ chức các cuộc họp như sau:

- Ngày 09/01/2019: Họp thống nhất chương trình công tác năm 2019 và triển khai kế hoạch kiểm soát về thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018;

- Ngày 04/3/2019: Họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

- Ngày 03/5/2019: Họp thống nhất báo cáo gửi HĐQT về kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT trong quý 1 năm 2019 và tham gia Quy chế quản lý công nợ Công ty (lần 2);

- Ngày 07/5/2019: Họp thống nhất đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;

- Ngày 06/7/2019: Họp thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019;

- Ngày 09/8/2019: Họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019;

- Ngày 12/10/2019: Họp thông qua báo cáo gửi Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT trong quý III năm 2019;

- Ngày 27/12/2019: Họp thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2019 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2019:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: *ĐVT: đồng*

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thưởng, các khoản lợi ích	Thù lao
1	Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch HĐQT	351.405.000	
2	Nguyễn Anh Hoàng	Ủy viên HĐQT – TGĐ	466.511.880	
3	Ngô Văn Phong	Ủy viên HĐQT – Phó TGĐ	339.383.000	
4	Nguyễn Duy Dũng	Ủy viên HĐQT (từ 01/01/19 – 28/3/2019)	7.000.000	18.000.000
5	Phạm Thanh Lâm	Ủy viên HĐQT – Trưởng ban Quản lý Đầu tư VNS (từ 28/3/2019–31/12/2019)		54.000.000
6	Nguyễn Văn Bốn	Ủy viên HĐQT chuyên trách	338.054.000	
7	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ tháng 7/2019)	209.054.000	
8	Nguyễn Thị Mãi	Trưởng Ban kiểm soát	236.183.000	
9	Lưu Thương	Ủy viên Ban kiểm soát	5.000.000	48.000.000
10	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Ủy viên BKS – Chuyên viên Ban TC-KT VNSteel	5.000.000	48.000.000
	Tổng cộng		**1.957.590.880**	**168.000.000**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin kịp thời theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: http://cevimetal.com.vn), bao gồm:

2.1. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2019.

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.

2.4. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 02 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 0400101605-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Hoàng